

Phẩm 33: LY THẾ GIAN

Giải-hạnh pháp tướng động tĩnh vô ngại thành tựu ở Hội này.

Bốn môn giống như trước.

1. Giải thích về tên gọi: Ly là nghĩa thanh tịnh về Thế của hành, Thế gian là pháp thụ động lìa xa. Thế là thời gian, Gian là ở giữa, chỉ ở trong thời gian thì gọi là Thế gian.

2. Ý đưa ra, có hai: Một là phân rõ lý do của Hội về phát triển giáo pháp, từ đây về sau là phần thứ ba dựa vào duyên tu hành thành tựu đức. Vì sao đưa ra? Bởi vì trước đã đạt được pháp, tiếp theo cần phải y theo pháp, dựa vào duyên để tu tập thành tựu công đức của hành. Vốn là trong văn của hai phẩm sau đều có lời lẽ khuyến khích, cho nên biết được. Hai là đưa ra Phẩm, Thánh tánh trước đây hiện rõ trước mắt, bởi vì muốn đạt được phạm vi không cùng chung với phàm phu, cho nên theo thứ tự đưa ra.

3. Trình bày về Tông, phân biệt có hai: Một là dựa theo con người, người thì có chính thức và hỗ trợ, hai người đều có Thế-Tướng-Dụng.

Hỏi: Người ở đây và người tri thức ở sau có gì khác nhau?

Đáp: Người ở đây là người chủ động tuyên thuyết về giáo, người tri thức ở sau là người truyền dạy về giáo đã được giải thích, dựa theo để chọn lấy.

Hai là dựa theo pháp, pháp gọi là pháp hành, tức là Đạo phẩm của Nhất thừa; tên gọi và số lượng của Tam thừa-Tiểu thừa tuy cùng là ba mươi bảy, nhưng mà ý khác nhau. Nói rộng ra như các kinh. Hành của Nhất thừa thì Học cũng có bắt đầu, như dựa vào Định học để trình bày về phạm vi bắt đầu. Nếu dựa theo người hồi tâm, thì dùng Định Vị chí và Định Sơ thiền... là bắt đầu Học. Nếu dựa vào người thẳng tiến, thì dùng Định chỉ đạt được ý lời nói là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo giáo Bất cộng của Nhất thừa, thì dựa vào Tam-muội tịch tịnh thù thắng là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo Hành giải thì Định Hoa Nghiêm là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo Hành vị thì Định ở phần vị Thập Hạnh là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo người tri thức quý tặc thì dùng Định Sư tử phấn tẩn là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo Tín giải... thì dùng Định Tịnh tạng... là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo Chánh giải thì dùng pháp môn Tánh khởi là bắt đầu Sơ học. Nếu dựa theo Giải vị thì Định ở phần vị Thập Giải là bắt đầu Sơ học. Như vậy đều dựa theo hướng về nguồn gốc chân thật để nói. Người đốn ngộ thì ý nghĩ và lời nói vô phân biệt, Định là đầu tiên. Còn lại có thể dựa theo biết mà thôi.

4. Giải thích văn. Từ đây về sau có hai phần: Một, phẩm này trình bày về phần dựa vào pháp tiến tu; hai, phẩm Nhập Pháp Giới ở sau trình bày về phần dựa vào con người Nhập chứng.

Hỏi: Vì sao đối với pháp thì không trình bày về Nhập chứng, sau dựa theo con người mới bắt đầu Nhập chứng?

Đáp: Pháp là chỗ dựa, khéo léo nhờ vào trí; nếu không dựa vào con người thù thắng khéo léo thông hiểu căn cơ, thì tuy tự có pháp nhưng không có thể chứng được. Vì vậy trong kinh nói tri thức đầy đủ Phạm hạnh.

Hỏi: Pháp trên đây và hạnh thành tựu ở đây hoàn toàn không có Thanh văn, vì sao tri thức trong phẩm Pháp Giới sau này thì gồm chung phân rõ về Thanh văn?

Đáp: Pháp trên đây là Đốn, hạnh ở đây cũng là Đốn, vì vậy không có Thanh văn. Trong phẩm Pháp Giới sau này có hai ý: Một là người có phương tiện thù thắng, dẫn dắt Tiểu trở thành Đại, bởi vì trình bày về đức của người cho nên nói đến Tiểu; hai là hiển bày phát tâm đối với pháp giới cho nên bắt đầu nối thông với hai Hội hướng.

Hỏi: Hai phẩm này vì sao phân ra nói ở hai nơi?

Đáp: Bởi vì ở Trùng Các tinh xá Kỳ Hoàn là bắt đầu nhiếp hóa, ở Phổ Quang đường là mở đầu khởi hạnh, cho nên trên đây trình bày về Bồ-tát khởi hạnh bắt đầu từ Phổ Quang đường, sau này trình bày về Văn Thù giáo hóa phát khởi tại Trùng Các. Vì sao biết được? Bởi vì trở lại Hội này, bản riêng biệt (biệt bản) nói rằng mới có thể trở lại bắt đầu thưa hỏi về nghĩa này, cho nên biết vậy.

Văn này có bảy: 1) Phần Tựa; 2) Nhập Định; 3) Khởi Định; 4) Thưa thỉnh; 5) Từ “Nhĩ thời Phổ Hiền cáo...” trở xuống là chính thức tuyên thuyết; 6) Cuối phẩm là chứng minh thành tựu; 7) Kệ tụng.

Văn phần một là Tựa có bốn: Một là thời gian; hai là Phật; ba là nơi chốn; bốn là chúng cùng nghe. Trong phần ba là nơi chốn, có hai: Một, phân rõ về nơi chốn; hai, dựa vào nơi chốn thành tựu về Phật đức. Vì sao ở đây ca ngợi về đức? Bởi vì nhân quả thuận thực thì công đức quy về Hóa chủ, lại bởi vì hành tướng có thể vận hỏi. Văn về đức, có ba: Một là tổng quát phân rõ, hai là hạnh Tự lợi, ba từ “Năng dữ nhất thiết...” trở xuống là hạnh Lợi tha. Phần bốn là chúng cùng nghe, có hai: Một, tổng quát nêu ra số ca ngợi về đức. Văn phần một này, có bốn: Một, nêu ra đầy đủ. Hai, sơ lược ca ngợi về đức, có hai: Một là luyện tập trước khác với sau, hai là luyện tập mới khác với cũ. Ba, từ “Cụ túc thành tựu...” là riêng biệt ca ngợi về đức. Bốn, từ “Cụ túc như thị...” trở

xuống là kết luận.

Trong phần ba là riêng biệt ca ngợi về đức, có hai: Một là đức của Tự phần, hai từ “U nhất niệm trung...” trở xuống là đức của Tha phần. Trong Tự phần: Một là Tự lợi, hai từ “Thiện nhiếp chúng sinh...” trở xuống là Lợi tha.

Trong phần hai là nêu ra tên gọi ca ngợi về đức, có hai: Một là nêu ra tên gọi, ở đây lược bớt nêu ra tên gọi, sử dĩ văn này Bồ-tát cùng chung tên gọi là Phổ, bởi vì Thể của hành thuận với lý thành tựu cho nên không có tướng khác nhau. Hai là trong ca ngợi về đức, có bốn: Một, tổng quát; hai, từ “Tùy chư thể...” trở xuống là nhiếp pháp làm hạnh đứng đầu; ba, từ “Tất năng thọ trì...” trở xuống là hạnh hộ trì Chánh pháp; bốn, từ “Tùy chư...” trở xuống là hạnh thị hiện thành tựu Đại sự.

Trong phần hai là Nhập Định, có ba: Một là nhập Định; hai là nêu ra tên gọi; ba là trình bày về Định lực. Sử dĩ Định này gọi là Định Hoa Nghiêm, bởi vì biểu thị về quả trang nghiêm của hạnh.

Phần ba trình bày về Khởi Định giống như trước có thể biết.

Trong phần tư là Thừa thỉnh, sử dĩ một mình Phổ Tuệ vì pháp thừa hỏi trước, là làm sáng tỏ nay chỉ dùng Tuệ để dẫn dắt hạnh. Lại bởi vì hiển bày về cơ rộng lớn, chỉ có Tuệ phát ra Thể, cho nên Phổ Tuệ tóm lược thừa hỏi hai trăm câu; bởi vì khéo léo thực hành tùy duyên, cho nên Phổ Hiền mở rộng trả lời hai ngàn câu.

Trong phần này về sau có mười ý, vốn là hạnh phát triển giáo pháp:

- 1) Bởi vì cùng hạnh với người thù thắng;
- 2) Được Phật hộ niệm.
- 3) Thành tựu các căn thiện không thể nghĩ bàn.
- 4) Đầy đủ căn của Bồ-tát.
- 5) Sinh trong nhà Phật.
- 6) Đạt được lực của Thiện tri thức.
- 7) Thần lực của hết thảy chư Phật gia trì.
- 8) Lực bốn nguyện của Phật Lô-xá-na.
- 9) Căn thiện thuần thực.
- 10) Có thể tiếp nhận công hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Văn này chính là do nghĩa Thiện tri thức nối thông với phẩm này mà thôi, điều này có thể suy nghĩ!

Trong phần hỏi có ba: Một, tổng quát nói cho biết; hai, chính thức hỏi; ba, từ “Thiện tai...” trở xuống là tổng quát kết thúc thừa thỉnh. Sử dĩ Phổ Hiền trả lời là bởi vì biểu thị về hành rộng lớn.

- Văn này có sáu, tức là sáu phần vị:

- 1) Hai mươi câu đầu là phần vị Thập Tín.
- 2) Từ “Hà đẳng phát Phổ Hiền tâm...” trở xuống là hai mươi câu về phần vị Thập Trú.
- 3) Từ “Hà đẳng vi trì...” trở xuống là ba mươi câu về phần vị Thập Hạnh.
- 4) Từ “Hà đẳng Bảo trú...” trở xuống là hai mươi chín câu về phần vị Thập Hồi Hương.
- 5) Từ “Hà đẳng thân nghiệp...” trở xuống là năm mươi câu về phần vị Thập Địa.
- 6) Từ “Hà đẳng quán sát...” trở xuống là năm mươi một câu hỏi về quả vị sai biệt.

Do đó bản riêng biệt nói rằng: Nguyên xin giải thích về hạnh Bồ-tát từ đầu đến cuối khiến cho không có nghi ngờ!

Từ “Nhĩ thời Phổ Hiền cáo...” trở xuống là phần thứ 5 chính thức tuyên thuyết, mở rộng trả lời về sáu phần vị trên.

Thứ nhất trong phần vị Thập Tín, có ba: Một, chín mươi câu đầu là hạnh của Tự phần đầy đủ; hai, từ “Thập chủng nhập...” trở xuống là tám mươi câu về hạnh của phần thù thắng; ba, từ “Thập bất khả hoại trí...” trở xuống là ba mươi câu về hạnh Lợi tha.

Trong chín mươi câu: Một là năm mươi câu đầu về hạnh Tự lợi, hai từ “Chánh hy vọng...” trở xuống là hai mươi câu về hạnh Lợi tha, ba từ “Thập giới...” trở xuống hai mươi câu là ngay nơi phần vị của nhân mà thành tựu quả đầy đủ.

Thứ nhất dựa vào quả, rộng ra có bốn loại:

- 1) Quốc độ... dựa vào quả.
- 2) Tập khí dựa vào quả trước đây sinh ra.
- 3) Tập nhân tập quả.
- 4) Thể tướng của nhân dựa vào nhân quả.

Trong này không nói đến hai loại trước, cũng có thể nói giống như loại thứ nhất, điều này có thể suy nghĩ chuẩn xác!

Văn này có hai: Tám câu đầu là Tự phần, hai câu sau là thắng tiến có thể biết. Mười câu trong những văn này, mỗi mười câu đều có bốn: Một là đưa ra số, hai là nêu ra tên gọi để giải thích, ba là kết luận, bốn là đưa ra lợi ích khuyến khích tu học, chỉ trừ ra Phật địa và cùng chung pháp hành, bởi vì học thêm nữa không có gì khác với các pháp về quả...

Nhân quả đã thiết lập mà năng lực hiểu biết không phải là thù

thắng, bởi vì trí không thành tựu cho nên trình bày mười câu về Tướng lạ lùng. Trong này, tám câu đầu là Tự phần, hai câu sau là Tha phần. Đã có hiểu biết rộng lớn (Đại giải) thì cần phải khởi lên công hạnh to lớn (Đại hạnh), cho nên tiếp theo trình bày mười câu về Hạnh. Tu hành thành tựu nhất định phải dựa vào Thiện hữu, cho nên trình bày mười câu về Tri thức: Một câu đầu là tâm Bồ-đề yên ổn bền vững, ba câu tiếp là dựa vào tâm Đạo thành tựu hạnh Tự lợi, bốn câu tiếp là dựa vào tâm thành tựu hạnh Lợi tha, một câu tiếp là dựa vào tâm thành tựu hạnh Phổ Hiền, một câu tiếp là dựa vào Đại hạnh tiến vào pháp giới.

Nếu không chịu khó thúc đẩy thì không biết từ đâu mà tiến đạo, cho nên tiếp theo trình bày mười câu về Tinh tiến, muốn trình bày về Tinh tiến hợp với lý thì phải trình bày mười câu về Hy vọng: Tám câu trước là Tự phần, hai câu sau là thắng tiến. Lìa xa nghiêng lệch thì gọi là Chánh mà thôi. Dựa vào lực của pháp đích thực hiếm có, cho nên phân rõ mười câu về thành tựu chúng sinh: Một câu đầu là Bồ thí nhiếp, hai câu tiếp là Ái ngữ, hai câu tiếp là Đồng sự, năm câu tiếp là Lợi hành. Bởi vì lợi ích chúng sinh, cho nên không có ác nào không lìa xa, không có thiện nào không tích lũy, do đó trình bày mười câu về Giới, đã thành tựu đức trước đây, cho nên trình bày mười câu về Thọ ký, cả hai đều có tám mươi, hạnh thuộc phần thù thắng có ba: Hai mươi câu đầu là Tự hành, bốn mươi câu tiếp là dựa vào hạnh Lợi tha, hai mươi câu tiếp dựa vào trong nhân quả Lợi tha. Tự hành đã thành tựu, tiếp theo tiến vào cảnh thù thắng, hạnh thù thắng cho nên tiến vào mười cảnh của Như Lai: Một câu đầu là thị hiện thành tựu Bồ-đề, tám câu tiếp là ba nghiệp lợi ích chúng sinh, một câu tiếp là nhập Niết-bàn. Trong tám hạnh: Bốn câu đầu là khẩu, hai câu tiếp là thân, hai câu tiếp là ý.

Dụng đã hòa vào Dụng thù thắng thì cần phải nhận biết về tánh của căn khí, cho nên trình bày mười câu về Nhập chúng sinh tâm hành. Đã nhận biết căn khí, tiếp theo trình bày về nơi yên ổn, cho nên trình bày mười câu về Nhập thế giới. Đã có được nơi nương tựa, thì cần phải biết thời gian dài ngắn, cho nên phân rõ mười câu về Nhập kiếp. Tuy thời gian tự tại, nhưng nói ra không rõ ràng thì lý cũng khó thích hợp, cho nên phân rõ mười câu về Thuyết ba đời. Đã nhận biết thời gian, tiếp theo trình bày về pháp trong thời gian, cho nên tiếp đến phân rõ về ba thế gian.

Văn nói về Nhập thế gian: Một là biết về ba pháp trong thời gian hiện tại; hai là phù hợp với lực nói pháp thông suốt nghĩa, lại có thi thiết thông suốt tình thức gọi là Đạo; ba là phù hợp với Thể tánh ngữ nghĩa;

bốn là phù hợp với ngữ nghĩa tùy theo nơi chốn mà thi thiết; năm là phù hợp với tướng hiểu biết về ngữ nghĩa; sáu là phù hợp với nhân của ngữ ngôn; bảy là nhận biết phạm vi của ngữ ngôn; tám là phù hợp với nghĩa của lời nói chuyển đổi lẫn nhau không hết; chín là nhận biết trong thời gian là nhiệm, nghĩa của lời nói cũng như vậy; mười là nhận biết trong thời gian tánh tịnh, nghĩa của lời nói cũng như vậy.

Đã thông hiểu về pháp trong thời gian, cho nên đạt được lợi ích hiểu biết về pháp, thứ tám là mười câu rời xa buồn lo khổ sở, tâm không có gì chán ngán hối hận: Bốn câu đầu là Tự lợi, năm câu tiếp là hạnh Lợi tha, một câu tiếp là Tự-tha cùng thực hành.

Trong phần thứ ba là Lợi tha, đầu là thành tựu tâm kiên cố làm việc không có gì hối hận, tiếp theo trình bày mười câu về trí Lợi tha không thể nào hủy hoại: Hai câu đầu là Lợi tha, tám câu tiếp là Tự lợi. Đã có trí cho nên có năng lực giữ gìn pháp, tiếp theo là mười câu về Đà-la-ni: Chín câu trước là giữ gìn pháp thuộc về nhân, một câu tiếp là giữ gìn pháp thuộc về quả. Bởi vì giữ gìn thành tựu cho nên giải thích về pháp thuộc quả, tiếp theo thứ ba là phân rõ mười câu về Phật giáo hóa phủ khắp mọi nơi: Ba câu đầu là Báo Phật, ba câu tiếp là Hóa Phật, bốn câu tiếp là Pháp Phật. Đây chỉ là một tướng giải thích mà thôi. Nếu dựa vào kinh này thì đều thâm nhiếp tất cả.

Thứ hai từ “Phổ Hiền tâm...” trở xuống là trả lời phần hỏi về phần vị Thập Giải, có ba: Một, năm mươi câu trình bày về phương tiện của Giải; hai, từ “Thập thanh tịnh...” trở xuống là bảy mươi câu về phần vị Giải chính thức tu hạnh đối trị; ba, từ “Thập thuyết pháp...” trở xuống là tám mươi câu về hạnh Lợi tha.

Trong phần một Đại tâm làm căn bản cho nên phát tâm Phổ Hiền: Ba câu đầu là tâm bảo vệ chúng sinh, ba câu tiếp là tâm hướng về quả trí, bốn câu tiếp là tâm chán ngán lìa xa hữu vi. Đã thành tựu Đại tâm, tiếp đến thành tựu Đại hạnh, thứ hai là mười câu về hạnh Phổ Hiền: Chín câu đầu là pháp hành của Tự phần, một câu tiếp là pháp hành thắng tiến. Đại hạnh đã đầy đủ, tiếp đến phân rõ về tâm Bi cứu giúp chúng sinh, thứ ba là mười câu về Đại Bi. Tâm Bi đã đầy đủ, tiếp theo dựa vào Bi trình bày về phát tâm đầy đủ, thứ tư là mười câu về nhân duyên phát tâm Bồ-đề. Đại tâm đã thành tựu rồi, tiếp theo cần phải dựa vào Thiện hữu làm cho tăng lên, thứ năm là gần gũi Thiện tri thức: Tám câu trước là hạnh phát khởi về nhân, hai câu tiếp là hạnh phát khởi về quả.

Phần vị Giải thứ hai có bảy mươi câu, phân làm ba: Một, hai mươi

câu đầu trình bày về tu phương tiện; hai, từ “Tùy thuận giác...” trở xuống là ba mươi câu trình bày về thành tựu Giải; ba, hai mươi câu còn lại trình bày về pháp môn sai biệt đã nhận biết.

Bởi vì gần gũi Thiện hữu cho nên có thể lìa xa các mê hoặc, thứ nhất là mười câu về Thanh tịnh. Đã lìa xa chướng ngại, cho nên lên cao trên bờ bên kia, thứ hai là mười câu về Ba-la-mật. Thể của hành đã thành tựu, ở trong sự nhận biết tùy thuận giác ngộ thông suốt, thứ ba là mười câu về Tùy thuận giác tri. Đã tùy thuận nhận biết rồi, thành tựu nhận biết thiết lập tướng tận, thứ tư là mười câu về Quyết định tri. Đã quyết định có nhiều năng lực chịu đựng, thứ năm là mười câu về Lực. Trí lực đã có thể chịu đựng, thứ sáu là phân rõ mười câu về Bình đẳng. Đã đạt được Lý quán thì cần phải khởi lên Trí dụng, thứ bảy là phân rõ mười câu về Pháp cú phương tiện của Phật.

Ngay phần thứ ba là Lợi tha có tám mươi câu, lại phân làm ba: Một, bốn mươi câu đầu là chính thức đối với duyên thuyết pháp, hiển bày đầy đủ về đức biện tài; hai, từ “Thập vô trước...” trở xuống là ba mươi câu phân rõ thành tựu về trí không có gì đấm trước; ba, mười câu còn lại phân rõ đầy đủ về đức giáo hóa.

Bắt đầu đã hiểu biết rồi, cần phải sinh khởi giảng nói, thứ nhất là phân rõ mười câu về Thuyết pháp. Đã thuyết pháp rồi, tiếp theo cần phải thọ trì, thứ hai là mười câu về Phương pháp thọ trì: Bảy câu trước là giữ gìn nhân hạnh, ba câu sau là giữ gìn quả pháp. Đã thọ trì rồi thì cần phải đọc tụng, thứ ba là mười câu về Tài năng. Do tài năng không có gì ngưng trệ, đức tướng đặc biệt xuất hiện, thứ tư là phân rõ mười câu về Pháp thù thắng: Tám câu trước là tu phương tiện thù thắng, hai câu tiếp là công dụng tự tại thù thắng. Đích thực dùng đức để phát khởi công năng thù thắng, không chấp vào cảnh duyên, thứ năm là phân rõ mười câu về Vô trước. Bởi vì không đấm trước cho nên thành tựu về Chứng bình đẳng, thứ sáu là phân rõ mười câu về Tâm bình đẳng: Tám câu trước là bình đẳng trong hạnh của Tự phần, hai câu tiếp là bình đẳng trong hạnh thắng tiến. Tâm đã đạt được bình đẳng, dựa vào Chứng mà phát khởi Hậu đắc trí, thứ bảy là phân rõ mười câu về Trí sinh ra. Từ Hậu trí khởi Dụng, thứ tám là phân rõ mười câu về Biến hóa.

Thứ ba từ “Thập trì...” trở xuống là ba trăm câu trả lời phần hỏi về Thập Hạnh trên đây, có ba: Một, sáu mươi câu là hạnh thù thắng thanh tịnh hết chướng ngại tiến vào cảnh Phật; hai, từ “Thập bất tư nghi...” trở xuống là chín mươi câu phân rõ về thành tựu đạo đối trị hành đức thanh tịnh; ba, từ “Thập viên lâm...” trở xuống là một trăm năm mươi câu ở

ngay phần vị tu tập thành tựu đầy đủ.

Trong phần một có ba: Mười câu đầu phân rõ về Thể của hạnh, hai mươi câu tiếp là tiến vào cảnh giới Phật, ba mươi câu sau là hạnh thành tựu loại trừ chướng.

Thứ nhất là Trì có bốn: Một là nhân duy trì quả, như duy trì chủng tánh; hai là quả duy trì nhân, như Địa trì-Gia trì...; ba là thêm lực trú trì; bốn là tâm-cảnh duy trì lẫn nhau, như luận. Trong này gồm chung.

Đã duy trì chủng tánh thành tựu, đối với pháp hy vọng không chán ngán, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Chánh hy vọng. Chính vì pháp mong mỏi mà thành tựu trí, tâm thấu suốt không ngăn ngại, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Thâm nhập Phật pháp: Bốn câu đầu là dựa theo khí thế gian trình bày về Phật pháp, hai câu tiếp là chúng sinh thế gian, ba câu tiếp là trí Chánh giác, một câu còn lại là tổng quát pháp giới làm Phật pháp. Đã tiến vào Phật pháp, duyên không có gì không chân thật, đều là chỗ dựa để khởi hạnh, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Y chỉ. Đã có nơi nương tựa, đối với duyên không có gì lo sợ, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về tâm Vô úy. Chính vì đối với duyên không có gì lo sợ, tự biết mình quyết định đạt được, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về tâm Vô ngại: Ba câu đầu là Tự hành, bốn câu tiếp là Lợi tha, ba câu tiếp là Tự-tha cùng thành tựu.

Trong phần hai là chín mươi câu phân rõ về thành tựu đạo đối trị hành đức thanh tịnh, có ba: Ba mươi câu đầu là hành phương tiện đối trị, tiếp từ “Thập chánh thọ Tam-muội...” trở xuống là ba mươi câu về hành và Thể đều vô ngại, tiếp từ “Thần thông...” trở xuống là ba mươi câu về hành thành tựu tác dụng.

Chính vì vô ngại ở trong pháp sâu xa mà trí có thể thông hiểu, cho nên phân rõ mười câu về Bất tư nghị; cũng có thể vô ngại tiến vào pháp sâu xa, cho nên không nghĩ bàn được. Đã đạt được trí sâu xa giải thích khéo léo thuận theo chúng sinh, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Phương tiện khéo léo có thể nói lời bí mật sâu xa. Đã có được lời nói bí mật, lại khéo léo nhận biết nơi tiến vào, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Trí phân biệt phương tiện khéo léo: Hai câu đầu dựa theo khí thế gian trình bày về trí, sáu câu tiếp là chúng sinh thế gian, hai câu tiếp là trí Chánh giác. Đã thường xuyên vắng lặng, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Chánh thọ Tam-muội. Bởi vì từ Định khởi lên thông Tuệ, không có gì không thông hiểu, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Nhất thiết xứ. Chính vì không có nơi nào không có mặt, Thể bao trùm vô ngại, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Pháp môn. Khởi Dụng tự tại,

cho nên thứ bảy phân rõ mười câu về Thần thông. Chính vì thần thông tự tại, không có duyên nào không thông hiểu, cho nên thứ tám phân rõ mười câu về Minh. Bởi vì trí sáng suốt khởi lên thì Vô minh ràng buộc không còn, cho nên thứ chín phân rõ mười câu về Giải thoát.

Từ “Viên lâm...” trở xuống là phần ba về hành đức đầy đủ, có một trăm năm mươi câu, có ba: Một, bốn mươi câu trình bày về Báo tướng đầy đủ; hai, từ “Thập bất động tâm...” trở xuống là bốn mươi câu phân rõ về hiểu biết chân thật làm căn bản của Hạnh; ba, từ “Thập vô cấu...” trở xuống là bảy mươi câu về Đại Dụng thành tựu đầy đủ.

Thứ nhất là dựa vào tác dụng của hành, trí đạo khắp cảnh giới, cho nên phân rõ mười câu về vườn rừng: Bảy câu trước là phương tiện của hành, ba câu tiếp là đức của quả. Đã đạo khắp bên ngoài rồi, lại cần phải yên ổn bên trong, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Cung điện. Bởi vì thù thắng vi diệu có thể sinh ra lợi ích cho đạo, vì chúng sinh vui mừng, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về niềm vui. Tâm vui mừng thành tựu rồi, đức phát ra Pháp thân, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Trang nghiêm: Tám câu trước là trang nghiêm hành phương tiện, hai câu tiếp là trang nghiêm hành thuần thực.

Trong bốn mươi câu ở phần thứ hai, đức trang nghiêm thân rồi, bởi vì hành đức kiên cố, cho nên thứ nhất trình bày về tâm Bất động. Bởi vì Thể của hành kiên cố, tâm ở trong lý thù thắng có thể thông hiểu tận cùng, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Thâm tâm không rời bỏ. Đã sâu xa rất khó hủy hoại, khéo léo có thể đạt được lý, cho nên thứ ba trình bày về Trí tuệ quán sát. Đã thông hiểu không có gì sót, đối với pháp có thể khéo léo chọn lựa sai khác, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Pháp phân biệt.

Trong bảy mươi câu ở phần thứ ba, có hai: Một có ba mươi câu trình bày về thanh tịnh lìa chướng, hai có bốn mươi câu về thành tựu đức của hành.

Thứ nhất phân rõ mười câu về trí Vô cấu. Trí hành sạch sẽ ổn định, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Trí ấn.

Hỏi: Văn nói biết pháp Như Lai là Trí ấn văn tự, thì dựa theo nghĩa nào mà nói?

Đáp: Bồ-tát và Phật đều biết pháp vô biên, nếu dùng hai Thánh so sánh với nhau thì Bồ-tát không sánh bằng Phật, Phật thì vượt quá Bồ-tát. Vì sao? Bởi vì trên Thể của pháp tánh đầy đủ hai môn, cho nên pháp vốn như vậy. Đây là giải thích dựa theo Nhất thừa.

Hành đã không hư hoại, biết rõ Dụng vô ngại, cho nên thứ ba

phân rõ mười câu về Trí quang minh. Ánh sáng của trí vô ngại, không có ý chỉ nào không phù hợp, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Trí bất khả xưng lượng. Thể của hành thù thắng khó có, dưng mãnh không gián đoạn, cho nên thứ năm trình bày mười câu về Tâm phát khởi không có lười nhác. Bởi vì thúc đẩy thành tựu Đại tâm quyết định đích thực hưởng về, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Tâm ngay thẳng là mười tâm núi chúa Tu-di. Bởi vì ở trong tâm ngay thẳng, quyết định không lay động ở trong thế gian, thành tựu quả Lợi tha, cho nên thứ bảy phân rõ mười câu về Trí tuệ tiến sâu vào biển lớn thành tựu Tam Bồ-đề: Tám câu đầu là Tự hành, hai câu sau là Lợi tha.

Thứ tư từ “Bảo trú...” trở xuống là hai trăm chín mươi câu trả lời phần hỏi về Thập Hồi Hương trên đây, có ba: Một, một trăm mười câu trình bày về mười Hồi Hương lia chương thành tựu Thể của hạnh; hai, từ “Thập tự tại...” trở xuống là một trăm hai mươi câu phân rõ về Tướng của hành tự tại vô ngại; ba, từ “Thập du thân thông...” trở xuống là bảy mươi câu phân rõ về Dụng của hành đến cuối cùng.

Phần một có hai: Một là bốn mươi câu về hành thành tựu lâu cao ở bờ bên kia; hai từ “Thập Tín...” trở xuống là bảy mươi câu về thành tựu đạo đối trị, lia chương thanh tịnh.

Thứ nhất là hành thành tựu xứng với lý, Vô trú gọi là Bảo trú. Hành đã hợp với lý, đức vị kiên cố, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về tâm Kim Cang phát khởi. Đại thừa hiển bày rõ ràng, quả vị đầy đủ trọn vẹn, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Đại sự phát khởi: Ba câu đầu là Tự lợi, ba câu tiếp là Lợi tha, bốn câu tiếp là quả Bồ-đề đầy đủ. Chính vì Phật sự đầy đủ, các hành đầy đủ trọn vẹn, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Đại sự đến cuối cùng, nhưng trước là trình bày về phát hạnh, sau là phân rõ về cuối cùng, có khác nhau ở điểm này: Tám câu trước là thành tựu về hành của Tự phần, hai câu tiếp là thuận thực về hành của Tha phần mà thôi.

Trong bảy mươi câu của phần hai: Ba mươi câu đầu trình bày về Thể của hành Hồi Hương, bốn mươi câu tiếp là năng lực sinh ra hành xuất thế gian.

Thứ nhất là mười câu về Tín bất hoại: Ba câu đầu là niềm tin bất hoại đối với Tam Bảo, hai câu tiếp là đối với người đồng hành, một câu tiếp là đối với chúng sinh, bốn câu tiếp là đối với pháp thành tựu bất hoại. Bởi vì thành tựu về Tín sinh vào nhà Phật, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Thọ ký. Đạo chủng đã thành tựu thì tất nhiên là hưởng đến quả, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Thiện căn: Bốn câu đầu

là hồi hướng Bồ-đề, bốn câu tiếp là cùng các Bồ-tát hồi hướng chúng sinh, hai câu tiếp là hồi hướng Bồ-đề. Phần vị Hồi Hướng thành tựu trí dụng tự tại, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Trí tuệ: Bốn câu đầu là tự tại về hành của Tự phần, sáu câu tiếp là tự tại về hành của Tha phần mà thôi. Bởi vì trí dụng soi chiếu rõ ràng rộng khắp pháp giới, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Tâm rộng mở vô lượng: Bảy câu trước là nhân hạnh của Tự phần, ba câu tiếp là nhân hạnh thù thắng. Trí dụng rộng khắp mọi nơi, Thế bao gồm không có gì ngoài, Đức cùng tận biển sâu, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Tạng: Bảy câu trước là hành của Tự phần, ba câu sau là hành của phần thù thắng. Đức đã tích lũy đầy đủ trọn vẹn, tất cả chỉ có ở đây, cho nên thứ bảy phân rõ mười câu về Điều thuận: Bốn câu trước là điều hòa trong cảnh của phần thù thắng, sáu câu tiếp là thuận theo trong hành của Tự phần.

Phần hai từ “Thập tự tại...” trở xuống là một trăm hai mươi câu phân rõ về Tướng của hành tự tại, trong đó: Một, mười câu đầu tổng quát phân rõ về tự tại; hai, có một trăm mười câu riêng biệt phân rõ về tự tại.

Trong phần tổng quát phân rõ: Năm câu đầu là hạnh của Tự phần, năm câu sau là hạnh thắng tiến. Tự tại này ở sáu phần vị cùng có, nhưng dựa theo Tín sinh khởi hơn-kém là khác nhau mà thôi.

Trong một trăm mười câu riêng biệt phân rõ: Một là thiết lập riêng biệt mười chương môn, hai là dựa vào chương để giải thích về môn.

Trong phần một có năm: Một, hai chương đầu dựa vào Y-Chánh để phân rõ về tự tại; hai, hai chương tiếp dựa theo người-pháp; ba, hai chương tiếp dựa theo cảnh-trí; bốn, hai chương tiếp dựa theo trí-dụng; năm, hai chương tiếp đối chiếu lực-dụng để hiển bày.

Trong phần hai là riêng biệt phân rõ giải thích: Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Phần đầu: 1) Chúng sinh; 2) Lợi ích; 3) Pháp; 4) Thân; 5) Nguyên; 6) Cảnh giới; 7) Trí; 8) Thông; 9) Thần lực; đây chỉ dựa theo Sắc mà thôi; 10) Lực tự tại.

Phần ba từ “Thập du thân thông...” trở xuống là bảy mươi câu: Một, hai mươi câu đầu là hành thù thắng rộng khắp; hai, Vô úy-Bất cộng... là năm mươi câu trình bày về hành đức đến kết quả cuối cùng.

Thứ nhất là mười câu về Du hý thân thông trình bày khéo léo chuyển biến vô ngại. Dùng trí dụng đi khắp nơi giáo hóa tức là Thế thù thắng vi diệu, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Hạnh thù thắng. Đức ấy đã thù thắng, trí lực có thừa, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Lực: Bảy câu trước là nhân hạnh, ba câu sau là quả đầy đủ. Công năng

của trí lực mạnh mẽ, bên ngoài không có gì sợ hãi, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Vô úy. Trí-Đoạn đầy đủ, không giống như Nhị thừa, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Pháp bất cộng. Bất cộng khác với Tiểu thừa, có thể làm nhân cho Tịnh độ, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Nghiệp. Nhờ vào đức hạnh kiên cố, cho nên thứ bảy phân rõ mười câu về Thân.

Thứ năm từ “Thập thân nghiệp...” trở xuống là năm trăm câu trả lời phần hỏi về tướng của nhân vị Thập Địa trên đây, có bốn: Một, một trăm hai mươi câu phân rõ chính thức tu tập về Thể của hành, nương vào Địa thứ nhất; hai, từ “Thập phương tiện...” trở xuống là chín mươi câu là phân rõ về thành tựu tu tập lìa xa chướng, Địa thứ hai trở lên; ba, từ “Thập ly sinh...” trở xuống là chín mươi câu phân rõ về tu đức thuần thực, Địa thứ tư trở lên; bốn, từ “Thập túc...” trở xuống là hai trăm câu phân rõ về Báo tướng đầy đủ, Địa thứ tám trở lên.

Vấn phần một có ba: Một là hai mươi câu đầu phân rõ về thân nghiệp, hai là bốn mươi câu tiếp phân rõ về khẩu nghiệp, ba là sáu mươi câu tiếp phân rõ về ý nghiệp.

Thứ nhất trong hai mươi câu về thân nghiệp: Mười câu đầu là Thể, mười câu tiếp là Dụng-Tướng riêng biệt.

Thứ hai trong bốn mươi câu về khẩu nghiệp: Mười câu thứ nhất phân rõ về Thể; mười câu thứ hai phân rõ về nhân hạnh của khẩu nghiệp, bốn câu đầu là Tự lợi, sáu câu sau là Lợi tha, khẩu nghiệp thiện cho nên được các thân gia hộ; mười câu thứ ba là giữ gìn, nhờ giữ gìn cho nên thành tựu đức bên trong, có thể giáo hóa bên ngoài; mười câu thứ tư phân rõ về mười Đại sự.

Thứ ba trong sáu mươi câu về ý nghiệp: Mười câu thứ nhất là Thể của ý nghiệp, năm mươi câu sau phân rõ về tác dụng của ý nghiệp.

Thứ nhất trong Thể: Ba câu đầu là Lợi tha, bảy câu sau là hành Tự lợi. Đã đạt được Thể rồi, cần phải thuận với lý để thành tựu về tu, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Phát tâm. Phát tâm thực hành thành tựu cuối cùng là pháp giới, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Mãn tâm. Nhờ vào Chánh trí có thể phát sinh các căn Hậu đắc như Tín..., cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Căn. Thể của hành đã thiết lập, tâm hiểu biết hợp với lý, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Trục tâm. Lý quán đã mở mang rõ ràng phù hợp tận cùng thật tế, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Thâm tâm: Chín câu trước là Tự lợi, một câu sau là Lợi tha.

Vấn phần hai trong chín mươi câu: Một là ba mươi câu đầu trình

bày về Tự hành, hai từ “Thập nhập chúng sinh...” trở xuống là ba mươi câu về Lợi tha, ba từ “Thập thú...” trở xuống là ba mươi câu phân rõ về thành tựu hạnh Tự-tha.

Thứ nhất là nhân hạnh khéo léo tu tập, cho nên trình bày mười câu về Phương tiện. Dùng phương tiện khéo léo mà có thể vui mừng mong cầu các hạnh, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về niềm vui tu tập. Do vui với tu tập cho nên chướng ngại dây dưa này mất đi, đạo vị dần dần hiện rõ, vì vậy thứ ba phân rõ mười câu về Giải thoát. Do giải thoát cho nên biết rất rõ về tánh của chúng sinh, vì vậy thứ tư phân rõ mười câu về Nhập tánh. Do tiến sâu vào tánh, đạo vị dần dần vi tế, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Tập khí. Đạo vị dần dần tăng lên, thành tựu Đại Dụng ấy, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Xí nhiên, tức là hăng hái dũng mãnh tu tập. Bất động thắng tiến không có mức độ nào không đạt đến, đều hợp với sự hưởng về của bậc Thánh, cho nên thứ bảy phân rõ mười câu về Thú. Đã dựa vào sự hưởng về chính xác, đức hạnh nổi bật ở bên ngoài, cho nên thứ tám phân rõ mười câu về Sự đầy đủ Phật pháp. Đã có được Phật pháp thì cần phải hiểu rõ lỗi lầm lui sụt, cho nên thứ chín phân rõ mười câu về Thối thất Phật pháp: Bốn câu đầu là hạnh Lợi tha không thành tựu, sáu câu sau là hạnh Tự lợi không thành tựu.

Văn phần ba trong chín mươi câu, có ba: Một là ba mươi câu đầu trình bày về Thể của nhân hành, hai từ “Thập danh hiệu...” trở xuống là hai mươi câu phân rõ về Dụng sai biệt của hành, ba từ “Thập vô lượng đạo...” trở xuống là bốn mươi câu về nhân thành tựu đức.

Thứ nhất là mười câu về Ly sinh, bởi vì không còn chướng ngại của phương tiện sinh tử. Bởi vì hành thành tựu kiên cố thuận với Vô sinh, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Pháp quyết định: Năm câu đầu là Tự phần, năm câu sau là hành thuộc phần thù thắng. Bởi vì tự Thể kiên cố, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về sinh ra Phật pháp. Bởi vì hành thành tựu cho nên đức nổi bật ở thời gian, vì vậy thứ tư phân rõ mười câu về Danh Hiệu. Bởi vì hiển bày rõ ràng về đức trọn vẹn, sự bí lấp ấy không còn, tự Thể rộng rang thông suốt, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Đạo. Đây chính là dựa theo số tăng để trình bày về Thể của Đạo. Tự Thể của Đạo trước đây phân rõ vô lượng cảnh của Đạo, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Đạo vô lượng, tức là trình bày về phạm vi. Chính là vì vô lượng cảnh giới của Đạo đã quán, cho nên pháp của Đạo chủ động quán cũng vô lượng lại không có pháp riêng biệt, cũng có thể là số của Đạo. Đạo và pháp đã thành tựu, tiếp đến trình bày

về nhân chủ động thành tựu, tức là thứ bảy. Thứ tám là mười câu về Tu đạo, vốn là một Viên giáo, tức là phân rõ về phương tiện thúc đẩy tu tập. Thứ chín là mười câu về Đạo trang nghiêm, do riêng biệt thúc đẩy tu tập mà hiển bày về đức vốn có. Lại nói đầy đủ đạo vô lượng, là khởi lên nhân duyên của Đạo. Lại thuộc về mình có thể giúp đỡ cho Đạo, cho nên gọi là đầy đủ. Vô lượng Tu đạo là thuộc về pháp, do mình có năng lực có thể tiến lên đạt được, cho nên gọi là Tu đạo. Vô lượng Đạo trang nghiêm, là bởi vì các hành trang nghiêm lẫn nhau. Như vậy đầu đuôi do Chân Như mà lưu thông, duyên khởi cùng nhau thành tựu, cho nên đưa ra một nơi, trình bày theo thứ tự. Như vậy nếu từ thụ động nhìn thấy thì Đạo là Đạo pháp, nếu thuộc về mình thì vốn là Đạo của Đạo hạnh.

Từ “Thập túc...” trở xuống là hai trăm câu trong văn phần bốn, có bốn: Một là hai mươi câu đầu phân rõ về căn hành thuần thực ngoài dụng phương tiện từ Địa thứ tám trở lên, hai từ “Thập phúc...” trở xuống là sáu mươi câu phân rõ về Thể sai biệt của báo, ba từ “Thập nhãn...” trở xuống là sáu mươi câu phân rõ về Tướng sai biệt của báo, bốn từ “Thập hành dĩ...” trở xuống là sáu mươi câu phân rõ về Dụng sai biệt của báo. Địa thứ tám trở lên vốn có thân nghiệp... giống như Phật.

Thứ nhất là mười câu về Chân, là căn bản vận dụng của báo, bắt đầu phát động tiến lên. Thành tựu công dụng của phương tiện, trao truyền và tiếp nhận Tự-tha, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Tay.

Thứ hai là trong sáu mươi câu về Thể sai biệt của báo: Thứ nhất mười câu về Bụng là toàn bộ có thể dung nạp thâm nhiếp. Lại có thể cất chứa tích lũy, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Tạng. Duyên khởi về công dụng của hành từ căn bản chân thật này mà lập, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Tâm. Bởi vì đức nghiệp thành tựu trang nghiêm lẫn nhau mà phát khởi Pháp thân, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Trang nghiêm. Hành đức tự đề phòng nghiêm ngặt diệt hết các lỗi lầm, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Khí tượng, làm cho các ma phải hàng phục. Các hành quy tụ dấy khởi đức thành tựu thù thắng nhất, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Đầu.

Thứ ba từ “Thập nhãn...” trở xuống là sáu mươi câu phân rõ về Tướng sai biệt của báo: Thứ nhất là hành đức thanh tịnh thù thắng soi chiếu rõ ràng duyên khởi, cho nên gọi là mười Mắt, năm câu đầu tức là năm mắt, năm câu sau nhờ tác dụng mà được tên gọi. Đại Luận nói: “Nhục nhãn Vô thường sợ Phong đại cho nên không nhìn thấy phương khác, Nhục nhãn này là Thường cho nên tự tại nhìn thấy Sắc của phương

khác. Hai là Thiên nhãn nhìn thấy pháp của hai đời. Ba là Tuệ nhãn nhìn thấy các căn như Tín... Bốn là Pháp nhãn nhìn thấy tướng chân thật của tất cả các pháp. Năm là Phật nhãn nhìn thấy mười phương.” Như vậy các kinh cũng không nhất định, thứ tự năm loại có thể biết.

Đã có công dụng soi chiếu, lại có thể thâm nhiếp các Thanh giáo, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Tai. Mười đức vốn đầy đủ, hành tiếp nhận Hương giới, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Mũi. Các đức tụ hội thành tựu, có thể nói rõ quy phạm, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Lưỡi. Hành vững chắc tự tại, không có hình dáng nào không hiện bày, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Thân. Sắc tướng bên ngoài đã làm sáng tỏ, Tâm sáng suốt phát khởi bên trong, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Ý: Chín câu trước là nhân hạnh, một câu sau là quả hạnh.

Thứ tư là trong sáu mươi câu về Dụng sai biệt của báo: Dựa theo Pháp thân thành lập công năng thù thắng của đức dụng đầy đủ oai nghi, cho nên trình bày về thực hành bốn oai nghi. Thành tựu phương tiện tu tập cần phải tiến phát chứ không dừng lại, cho nên thứ nhất phân rõ mười câu về Hành pháp. Phương tiện tiến tu thì có thành lập Tự phần, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Trú hành. Đã thành lập vững chắc bất động, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Tòa: Bốn câu đầu là đức của Tự hành, sáu câu sau là đức của Lợi tha. Tiến lên thực hành bình đẳng, các tướng vĩnh viễn vắng lặng, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Ngọa. Các hành đã đầy đủ nhất định phải có cảnh tương ứng, cho nên

Thứ năm phân rõ mười câu về Trú. Trước đây là pháp chủ động Trú, ở đây trình bày về pháp thụ động Trú, có pháp làm chỗ dựa thì tất cả đều là hành, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Hành pháp. Hành trước là bắt đầu tu, cho nên dựa theo nghe..., ở đây dựa theo cuối cùng thành tựu, cho nên Niệm... là hành, còn gọi là hành.

Thứ sáu từ “Quán sát...” trở xuống là năm trăm mười câu trả lời về nghĩa hành đức trọn vẹn đầy đủ, nhân tròn quả đầy của phần hỏi thứ sáu trước đây, có hai: Một, ba trăm hai mươi câu đầu là phân rõ về nhân hạnh đến cuối cùng thanh tịnh không còn chướng; hai, từ “Phật trú Đâu-suất Thiên...” trở xuống có một trăm chín mươi câu phân rõ về quả đức đến cuối cùng. Trong này, Đẳng giác và Diệu giác hợp lại để trình bày.

Văn phần một có ba: Một là một trăm bốn mươi câu đầu trình bày về nhân hạnh thành tựu; hai từ “Thập nghĩa...” trở xuống là tám

mười câu phân rõ về phương tiện tu tập thuận với nghĩa thắng tiến; ba từ “Thập ma...” trở xuống là một trăm câu phân rõ về nhân hạnh thành tựu thanh tịnh không còn chướng.

Một trăm bốn mươi câu đầu, có ba:

1) Bốn mươi câu phân rõ về hành phương tiện.

2) Sáu mươi câu là Thể của hành Tự lợi về Lục độ.

3) Từ “Thập Từ...” trở xuống là bốn mươi câu phân rõ về Thể của hành Lợi tha thuộc Tứ đẳng.

Thứ nhất là mười câu về Quán sát, tất cả phân rõ về hành tướng cần phải khéo léo hiểu rõ thông suốt và tác nghẽn: Bốn câu đầu là hạnh thuộc Tự phần, sáu câu sau là pháp hành thuộc Tha phần. Luôn luôn không hết, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Quán sát rộng khắp. Quán sát đã chu tất thì không có hành nào không kiến lập, uy lực vốn có mạnh mẽ, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Phấn tấn. Mạnh mẽ không sợ hãi, có thể quyết định thuyết giảng, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Sư tử hống.

Đã có thể tuyên thuyết, nếu tự mình không có đức thì không biết từ đâu làm lợi ích cho chúng sinh, cho nên tiếp đến phân rõ mười câu về Thí... trở xuống là Thể của hành Tự lợi về Lục độ, theo thứ tự như Nhiếp Luận: 1) Thí; 2) Giới; 3) Nhẫn; 4) Tinh tiến có ba, bốn câu đầu là thường xuyên mạnh mẽ, câu thứ năm là gia hạnh, năm câu sau là không thua khó hoại không đủ để tinh tiến; 5) Định; 6) Tuệ.

Tiếp từ “Thập Từ...” trở xuống là bốn mươi câu về Thể của hành Lợi tha. Thứ nhất là mười câu về Từ, ý trước tiên vốn là mang lại niềm vui: Hai câu đầu là bình đẳng thân nhiếp tất cả, ba câu tiếp là khiến cho lìa chướng, năm câu sau là làm cho hạnh thành tựu. Tiếp đến thứ hai là mười câu về Bi, thứ ba là mười câu về Hỷ, thứ tư là mười câu về Xả.

Phần hai từ “Thập nghĩa...” trở xuống là tám mươi câu phân rõ về phương tiện thắng tiến, có hai: Bốn mươi câu đầu là thành tựu hành của Tự phần, bốn mươi câu sau là thành tựu tu tập thắng tiến.

Thứ nhất là mười câu dùng Nghĩa để thành tựu hạnh, bảy câu trước là Tự phần, ba câu sau là thắng tiến. Nghĩa về Như Lai là thuận với Như mà đến. Thứ hai là mười câu về Pháp dùng pháp để thành tựu hạnh. Thứ ba là mười câu về Công đức đầy đủ, phân rõ về nhân duyên của hành, sau trình bày về nhân duyên thành tựu trí tuệ. Thứ tư là mười câu phân rõ về trí tuệ đầy đủ. Bốn mươi câu sau, thứ nhất là mười câu về tâm sáng suốt đầy đủ hiểu biết trải qua các pháp môn. Đã có phương tiện tiến lên, nhất định không có gì chán ngán đối với pháp của Tam

thừa..., cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Hạnh cầu pháp. Đạt được pháp do mình khéo léo hiểu biết rõ ràng thông suốt, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Minh liễu. Pháp thiện thực hành thành tựu hưởng về Vô thượng Đạo, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Pháp hồi hướng.

Phần ba là phân rõ về nhân hạnh không còn chướng, vẫn có hai: Một là năm mươi câu phân rõ về thành tựu hạnh thấy Phật tiến vào cảnh Phật; hai từ “Thập mạn...” trở xuống là năm mươi câu tiến vào cảnh giới Phật được Phật gia hộ.

Trong năm mươi câu phân một, có ba: Hai mươi câu đầu là trình bày về chướng Đạo hiện rõ trước mắt, mười câu tiếp là đối trị loại trừ chướng, hai mươi câu sau là chướng hết được thấy Phật.

Thứ nhất là mười câu về Ma, bởi vì đối với Đạo có chướng ngại. Thứ hai là mười câu về Nghiệp ma. Trước là Thể, nay ở đây là lực dụng có mười một câu: Bảy câu trước là Tự hành không thành tựu, ba câu tiếp là Lợi tha không tồn tại, một câu sau là quả đức không đầy đủ. Nhưng chướng Đạo xen nhau nổi lên, không trừ bỏ mà tự diệt, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về Xả ly ma nghiệp: Bảy câu trước là thành tựu hành của Tự phần, ba câu sau là thiết lập hành thuộc thắng tiến. Thể ngăn ngại đã không còn, hành tiến vào cảnh Phật, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về được thấy Phật. Bắt đầu Tín trước đây chỉ là hiểu biết, nay hành thành tựu cho nên nhìn thấy. Đã đạt được Thể tương ứng mà Đại Dụng không biết phương pháp, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về nghiệp của Phật.

Trong năm mươi câu sau là được Phật gia hộ, có ba: Hai mươi câu đầu là thành tựu hành phương tiện đối trị thù thắng về chướng, mười câu tiếp là chướng sau lại khởi lên thâm nhiếp hành vào chướng, hai mươi câu sau là quả đức tăng thêm tiến vào cảnh giới Phật.

Thứ nhất là nghiệp Mạn, không nhận ra phần thù thắng về tướng bình thường của Đạo, vốn là ở lúc đầu. Nhận biết chướng không đầy khởi, kính lý trọng pháp, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về nghiệp Trí. Nếu không nhận biết về tướng của Đạo thì thuận theo hữu vi, không tránh khỏi ràng buộc, cho nên thứ ba phân rõ về thâm nhiếp giữ gìn do ma. Bởi vì đích thực thông hiểu về tướng của Đạo tức là Chánh giác mở rộng rõ ràng, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Phật thâm nhiếp giữ gìn. Bởi vì phù hợp đúng như thật tức là pháp che phủ đối với mình, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về pháp thâm nhiếp giữ gìn.

Tiếp đến trong phần hai từ “Phật trú Đâu-suất Thiên...” trở xuống một trăm chín mươi câu phân rõ về quả đức đầy đủ, có bốn: Một là bốn

mười câu phân rõ về nhân hạnh thắng tiến tương ứng với pháp môn Bát-nhã, hai từ “Thập sinh...” trở xuống là năm mươi câu trình bày về kiến lập tự tại về hạnh thù thắng để tự trang nghiêm, ba từ “Thập xuất gia...” trở xuống là sáu mươi câu thành tựu hạnh đối trị thù thắng thanh tịnh không còn chướng, bốn từ “Thập giác Như Lai lực...” trở xuống là bốn mươi câu trình bày về quả đức đầy đủ Phật sự đến cuối cùng.

Thứ nhất là mười câu về sự nghiệp trú ở Đâu-suất, Tự-tha cùng lợi ích, về sau thực hành đầy đủ mà thôi. Tự-tha thực hành đầy đủ rồi, mong muốn tùy duyên nhiếp hóa, nếu không rời bỏ không có sinh tử, thì Đại quả không biết từ đâu mà đạt được, cho nên thứ hai phân rõ lúc sắp mạng chung thị hiện mười sự. Thị hiện rồi tiếp theo mười sự về sau giáng thân vào thai mẹ, trong đó năm câu đầu là Lợi tha, năm câu sau là thâm nhiếp nhân quả tương ứng. Sự việc đã thị hiện khó lường, chỉ thú vô cùng sâu xa, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về chỗ vi tế. Vô sinh làm sinh, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về Sinh.

Từ đây trở xuống là năm mươi câu phần hai, từ mẹ sinh ra xuất hiện giữa thế gian, trong đó thứ nhất là mười câu về Chủng Sinh, sáu câu trước là Tự phần, bốn câu sau là thắng tiến. Đức tướng làm sáng tỏ bên ngoài, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Trang nghiêm. Các đức tụ hội đầy đủ, Đạo biểu hiện vượt lên trên thế gian, hành ấy rộng khắp không có công đức nào không kiến lập, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về đi vòng quanh bảy bước. Đạo ấy bắt đầu thiết lập thanh tịnh không nhiễm, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về thị hiện Đồng tử. Nếu thân không còn nhiễm thì làm sao có thể hiển bày về sự thanh tịnh cao vời ấy, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về thị hiện trong cung. Ở giữa thế gian không đằm trước, duyên vốn không phải là chướng ngại, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Xuất gia.

Từ đây trở xuống là sáu mươi câu phần ba, trình bày về hành tướng đối trị. Dùng tánh lìa tướng trái với duyên không ngăn ngại, luyện tập thân tâm hăng hái không lười bỏ, cho nên thứ hai phân rõ mười câu về Khổ hạnh. Rời bỏ hai bên tùy thuận Trung đạo, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về đi đến Đạo tràng. Tùy thuận Trung đạo thâm nhiếp quả tương ứng, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về an tọa Đạo tràng. Thâm nhiếp quả thuộc về mình vượt lên trên cao chỉ có tuyệt vời, cho nên thứ năm phân rõ mười câu về lạ lùng. Thiện giác Tam-muội... là trong Như Lai lực ở phần sau, dẫn đem vào đây là muốn vượt lên trên các Hoặc để hiển bày về lực trọn vẹn sáng ngời của trí dụng, cho nên thứ sáu phân rõ mười câu về Hàng phục ma quân.

Hữu vi sinh diệt không đoạn mà tự ngừng, tác dụng chân thật của Đại trí không làm trái mà tự rõ ràng, cho nên đoạn thứ tư phân rõ từ “Thập Như Lai lực...” trở xuống là bốn mươi câu trình bày về điều đó. Đây tức là lập tức đạt được mười Lực trong đạo Giải thoát. Thiện giác Tam-muội này tức là câu chín trong mười câu về lạ lùng. Tướng chân thật bên trong hiển bày sau lúc làm sáng tỏ quy phạm đúng đắn, cho nên thứ hai trình bày mười câu về Chuyển pháp luân. Dùng giáo pháp phủ khắp căn cơ, không có duyên nào không lợi ích, cho nên thứ ba phân rõ mười câu về pháp thiện đi vào tâm chúng sinh. Cùng nhau giáo hóa đã xong, tránh bóng trở về chân thật, cho nên thứ tư phân rõ mười câu về Niết-bàn, tức là thứ nhất của mười văn mà thôi. Cũng có thể Niết-bàn là Thường, dựa vào duyên ẩn hiện, cho nên trình bày sau, tức là mười câu sau mà thôi.

Từ “Phật tử thị vi Đại diệu pháp môn...” trở xuống là phần thứ sáu kết thúc chứng minh nói về thành tựu, có hai: Một là tổng quát, hai là riêng biệt.

Trong riêng biệt, có ba: Một, kết thúc khuyến khích tu hành. Hai, từ “Phật tử thử kinh xuất sinh...” trở xuống là phân rõ tên gọi của kinh, ca ngợi đức dụng của kinh, có ba có thể biết. Tên gọi của kinh có bốn nghĩa: 1) Hành; 2) Giải; 3) Lìa xa; 4) Lợi tha. Như văn nên biết mà thôi. Ba, từ “Thuyết thử xuất sinh...” trở xuống là trình bày về mưa hoa... chứng minh thành tựu.

Văn phần một, có ba: Một là kết luận về pháp ca ngợi về đức; hai từ “Phật tử nhược chúng sinh...” trở xuống là phân rõ về lợi ích tu hành, có ba có thể biết; ba từ “Phật tử thị cố...” trở xuống là trình bày về khuyến khích tu tập.

Phần ba từ “Thuyết thử xuất nhất thiết...” trở xuống là chứng minh thành tựu, có ba: Một là nhắc lại tên kinh; hai là mặt đất chấn động; ba là chư Phật mười phương cùng khen ngợi, có ba có thể biết. Phật cùng chung tên gọi hướng về chỉ ra Phổ Hiền là trình bày về Đại hạnh không hư dối.

Trong phần thứ bảy là trùng tụng, có hai: Một là trường hàng sinh khởi phần sau, hai là kệ tụng. Văn tụng có hai trăm ba mươi một kệ, có hai: Một, hai kệ đầu là tổng quát đưa ra khuyên nhủ lắng nghe. Hai, phần còn lại là mở rộng phân rõ.

Văn mở rộng, có ba: 1) Một trăm bốn mươi chín kệ rưỡi tổng quát tụng về ý hai ngàn câu trả lời của Phổ Hiền; 2) Từ “Thường y Như Lai trí...” trở xuống là bốn mươi ba kệ chính thức tụng về hai ngàn câu trả

lời; 3) Từ “Bồ-tát tu chư hạnh...” trở xuống là ba mươi tám kệ rưỡi tụng về văn kết luận ca ngợi.

Văn phần một có ba: Một, có mười bốn kệ ca ngợi về đức sâu rộng không phải là lời nói có thể hết được; hai, từ “Trì chúng sinh...” trở xuống là sáu mươi bảy kệ về đức sâu xa của Bồ-tát, mở rộng đưa ra sự việc để so sánh; ba, từ “Nhất thân vô biên tế...” trở xuống là sáu mươi sáu kệ rưỡi chính thức ca ngợi về hành tướng nhân quả và đức dụng tự tại.

Trong phần hai là sự việc so sánh, có ba: Một là năm mươi sáu kệ rưỡi đưa ra hơn ba mươi sự việc để ví dụ về nhân hành sai biệt; hai từ “Bồ-tát đẳng Như Lai...” trở xuống là sáu kệ so sánh kết thúc, tổng quát trình bày về hành tướng; ba từ “Bồ-tát tất thành tựu...” trở xuống là bốn kệ rưỡi kết luận về đức khuyến khích lắng nghe.

Từ “Nhất thân vô biên tế...” trở xuống là phần ba, sáu mươi kệ rưỡi phân làm hai: Một là ba mươi sáu kệ rưỡi ca ngợi về nhân hạnh thâm nhiếp lợi ích; hai từ “Bồ-tát nhất niệm trung...” trở xuống là ba mươi kệ ca ngợi về quả đức thâm nhiếp lợi ích tự tại.

Phần một ca ngợi về nhân hạnh, có hai: Một, mười một kệ rưỡi ca ngợi nhân hạnh của Tự phần tiến vào cảnh giới Phật; hai, từ “Thị hiện chủng chủng...” trở xuống là hai mươi lăm kệ phân rõ về tác dụng lợi ích của nhân hạnh.

Ngay trong hai mươi lăm kệ, mười tám kệ đầu trình bày về Tha hạnh tự tại, từ “Như thị chúng sinh...” trở xuống là bảy kệ trình bày về thuận theo cơ trao cho pháp.

Từ “Bồ-tát nhất niệm...” trở xuống là ba mươi kệ về quả đức thâm nhiếp lợi ích, văn có ba: Một, mười bốn kệ về quả đức của Tự-tha nhiếp hóa; hai, từ “Quán sắc như tụ mật...” trở xuống là mười một kệ phân rõ về đạo Bồ-tát khéo léo thông hiểu chân tánh; ba, từ “Quảng nhập...” trở xuống là năm kệ kết luận thành tựu lợi ích của công hạnh. Ý chỉ ấy sâu xa làm sao có thể nói ra hết được, đành cố nói đến một mảy trần để so sánh về nơi sâu xa mà thôi.

Tiếp theo nửa kệ từ “Thường y Như Lai...” trở xuống là phần hai có bốn mươi ba kệ, tụng về hai ngàn câu trả lời trên đây, có sáu: Một, bốn kệ tụng về phần vị Thập Tín trên đây; hai, bốn kệ tiếp tụng về phần vị Thập Trụ trên đây; ba, sáu kệ tiếp tụng về phần vị Thập Hạnh trên đây; bốn, sáu kệ tiếp tụng về phần vị Thập Hồi Hương trên đây; năm, từ “Thanh tịnh thân nghiệp...” trở xuống là mười kệ tụng về nhân vị Thập Địa trên đây; sáu, từ “Quán sát...” trở xuống là mười ba kệ tụng

về nhân tròn quả đầy Phật sự đến cuối cùng trên đây.

Tiếp từ ““Bồ-tát tu chữ hạnh...” trở xuống là phần ba có ba mươi tám kệ rưỡi, tụng về văn kết luận trên đây, có hai: Một, ba mươi hai kệ rưỡi kết luận về đức tự tại của nhân quả; hai, sáu kệ còn lại là đưa ra để khuyến khích tu tập.

Trong văn phần một: Một là sáu kệ rưỡi tóm lược kết luận ca ngợi về hành dụng tự tại, hai là hai mươi sáu kệ còn lại mở rộng phân rõ về hành dụng tự tại.

Trong hai mươi sáu kệ: Một là mười sáu kệ ca ngợi về nhân hạnh tự tại, hai từ “Tịnh thân đẳng hư không...” trở xuống là mười kệ ca ngợi về quả hành tự tại.

Trong nhân hạnh: Một là hai kệ ca ngợi về ý nghiệp, hai là bốn kệ rưỡi ca ngợi về khẩu nghiệp, ba là mười kệ ca ngợi về thân nghiệp.

Trong quả hành: Một là hai kệ chính thức ca ngợi thành tựu ba nghiệp của quả đức, hai là tám kệ dụ về quả tự tại.

Trong phần hai là khuyến khích tu tập: Một là hai kệ tổng quát đưa ra hành đức của nhân quả, hai là hai kệ về ví dụ so sánh khó hết, ba là hai kệ khuyến khích Đại chúng cùng Hội tu tập.

